

BÀI IV

MỆNH LỆNH RA ĐI RAO GIẢNG TIN MỪNG

Trong bài vừa qua, chúng ta đã thấy công việc rao giảng Tin Mừng là công việc cao quý giúp thăng tiến Giáo Hội, là một niềm vui, bao gồm nhiều phương diện, đồng thời cũng là mệnh lệnh khẩn thiết và cấp bách cần phải thi hành mọi nơi và mọi lúc, nhất là trong thời đại của chúng ta ngày nay. Đó cũng là bổn phận của mọi tín hữu, không phân biệt là Giáo Hoàng, Giám mục, giáo sĩ, tu sĩ hay giáo dân, vì bản chất của Giáo Hội là truyền giáo. Giờ đây, chúng ta hãy cùng nhau ôn lại những điểm chính liên quan tới lệnh truyền rao giảng Tin Mừng của Chúa Kitô, để xác tín hơn về bổn phận và nỗ lực hơn trong việc thực thi bổn phận quan trọng này.

I. Tìm hiểu về lệnh ra đi rao giảng Tin Mừng

1. Những điểm nhấn khác nhau của mệnh lệnh

Theo Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II (SVĐCC 23), khi ghi lại mệnh lệnh truyền giáo của Chúa Kitô, mỗi thánh sử có những cái nhìn và những điểm nhấn khác nhau.

Thánh Máccô trình bày mệnh lệnh như một sứ vụ “**Công bố hay rao giảng Lời**” (Proclamation or Kerygma): “*Hãy loan báo Tin Mừng*” (Mc 16, 15). Mục đích của thánh Máccô là dẫn đưa độc giả tới chỗ cùng tuyên xưng như thánh Phêrô: “*Thầy là Đức Kitô*” (Mc 8, 29), và để nói lên như viên đại đội trưởng Rôma khi thấy Chúa hấp hối trên Thánh giá: “*Quả thật ông này là Con Thiên Chúa*” (Mc 15, 39).

Thánh Mathêu lại nhấn mạnh đến **việc thành lập Giáo Hội và giáo huấn của Giáo Hội**: “*Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ Thầy, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em*” (Mt 28, 19-20; x. 16, 18-19), và như vậy sứ vụ rao giảng Tin Mừng phải được bổ sung bằng huấn giáo mang tính Giáo Hội và bí tích.

Theo tường thuật của thánh Luca, mệnh lệnh được trình bày như một “**chứng từ**”. Người môn đệ phải rao giảng Chúa Kitô phục sinh, dẫn đưa mọi người sám hối trở về tin vào lòng thương xót của Chúa và dứt khoát với tội lỗi: “*Đấng Kitô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại; phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân... Chính anh em là chứng nhân về những điều này*” (Lc 46-48; x. Cv 1, 8).

Chỉ có thánh Gioan nói rõ về sự “**sai đi**”, đồng thời liên kết sứ vụ của các tông đồ với sứ vụ của Chúa Kitô: “*Như Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em*”. Mục đích cuối cùng của sứ vụ là chia sẻ sự hiệp thông giữa Cha và Con: để thế gian nhận biết và tin (x. Ga 17, 21-23). Đó là bản văn có ý nghĩa đặc biệt về sứ vụ truyền giáo.

Bản văn giúp chúng ta hiểu rằng chúng ta là người thừa sai trước hết qua chính bản thân mình, với tư cách là một chi thể của Giáo Hội, sống sự hiệp nhất trong tình yêu cách sâu xa, hơn là qua lời chúng ta nói hoặc việc chúng ta làm.

2. *Vai trò của Chúa Kitô trong Nước Thiên Chúa*

Chúa Kitô coi việc làm cho Nước Chúa ngự đến là việc chủ yếu trong sứ vụ của Người¹. Người đã khai mạc Nước Thiên Chúa trên trái đất và Người tóm kết tất cả sứ mạng của Người vào Nước Thiên Chúa: "*Tôi phải công bố Tin Mừng Nước Thiên Chúa cho các thành khác nữa, vì tôi được sai đi cốt để làm việc đó*" (Lc 4,43).

Chúa Kitô không chỉ công bố Tin Mừng, nhưng **Ngài còn là chính Tin Mừng** (x. SVĐCC 13-17). Người chính là sự thể hiện chương trình cứu độ của Thiên Chúa, vì thế, Nước Thiên Chúa được tỏ hiện nơi bản thân Người và được thành toàn, được công bố nơi thân xác phục sinh của Người. Thật đáng chú ý, khi thấy việc rao giảng đầu tiên (Kerygma) của các Tông đồ không đặt trọng tâm vào vương quốc, nhưng vào Đức Giêsu Kitô phục sinh². Và như thế, Đức Giêsu Kitô đã trở thành tâm điểm của Nước Trời trong việc rao giảng của Giáo Hội.

3. *Giáo Hội và Nước Thiên Chúa*

Nước Thiên Chúa chính là sự thể hiện hoàn toàn chương trình cứu độ của Thiên Chúa. Giáo Hội do Chúa Kitô thiết lập trên trần gian, tuy không hoàn toàn đồng hóa với Nước Thiên Chúa, nhưng liên hệ mật thiết và bất khả phân ly với Nước Thiên Chúa. Giáo Hội chính là *mầm giống*, là *khí cụ*, là *dấu chỉ* của Nước Thiên Chúa³. Hơn thế, Giáo Hội được kết hợp với Chúa Kitô như là thân thể của

¹ "Sau khi ông Gioan bị nộp, Đức Giêsu đến miền Galilê rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa. Người nói: "Thời kỳ đã mãn, và Nước Thiên Chúa đã đến gần. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng" (Mc 1,14-15)

"Từ lúc đó, Đức Giêsu bắt đầu rao giảng và nói rằng: Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã đến gần" (Mt 4,17)

² Cv 8,12: "Nhưng khi họ tin lời ông Philipê loan báo Tin Mừng về Nước Thiên Chúa và về **danh Chúa Giêsu Kitô**, thì họ đã chịu phép Rửa, có cả đàn ông lẫn đàn bà".

Cv 28,31: "Phaolô rao giảng Nước Thiên Chúa và dạy về **Chúa Giêsu Kitô** một cách rất mạnh dạn, không gặp gặp ngăn trở nào";

Ep 5,5: "Anh em phải biết rõ điều này: không một kẻ gian dâm, ô uế hay tham lam nào - mà tham lam cũng là thờ ngẫu tượng - được thừa hưởng cơ nghiệp trong Nước của **Đức Kitô** và của Thiên Chúa";

2P 1,11: "Nhờ đó, con đường rộng mở để đón nhận anh em vào Nước vĩnh cửu của **Đức Giêsu Kitô** là Chúa và Đấng Cứu độ của chúng ta"

³ "Mầu nhiệm Hội Thánh được biểu lộ trong chính cách thức Giáo Hội được thành lập. Thật thế Chúa Giêsu đã khai sáng Giáo Hội của Người bằng việc rao giảng tin vui về sự xuất hiện của triều đại Thiên Chúa đã được hứa trong Thánh Kinh từ muôn thuở... Giáo Hội lãnh nhận sứ mệnh công bố và thiết lập vương quốc của Đức Kitô và của Thiên Chúa nơi mọi dân tộc, đồng thời cũng trở nên hạt mầm và điểm khai nguyên của vương quốc ấy trong thời gian. Đang lúc dần dần phát triển tới mức trưởng thành. Giáo

Người, nên Giáo Hội cũng được kết hợp với Nước Thiên Chúa như một *Mầm giống*. Giáo Hội tiên báo Nước Thiên Chúa theo cách thức giới hạn, nhưng thực thụ. Giáo Hội phục vụ Nước Thiên Chúa trong việc rao giảng, như một lời mời gọi trở về. Trong công việc truyền giáo, Giáo Hội loan báo Nước Thiên Chúa và kêu gọi mọi người đón nhận Nước Thiên Chúa.

Tuy nhiên, chính Giáo Hội cũng được kêu mời để không ngừng lớn lên trong Nước Chúa. Việc phát triển này sẽ đạt tới mức thành toàn khi thời gian kết thúc. Giáo Hội làm chứng cho Nước Chúa khi phổ biến các giá trị của Tin Mừng. Và, như một bí tích, Giáo Hội không những là dấu chỉ cho những người tiếp nhận sứ điệp của Giáo Hội, mà cả những người khác cũng có thể nhận ra nơi Giáo Hội dấu chỉ của một trật tự mới do Chúa Kitô mang đến.

4. Hướng đi của Liên Hiệp Hội đồng Giám mục châu Á

Vì thế, thật là tự nhiên, trong bối cảnh châu Á, một châu có những nền văn hóa đa dạng, có nhiều tôn giáo lớn, đường hướng truyền giáo của Liên Hiệp Hội đồng Giám Mục châu Á là tập trung vào Nước Thiên Chúa (Regnocentric). Vì hoạt động truyền giáo là cộng tác với Chúa Thánh Thần để đưa *Hạt giống Lời Chúa* đã được gieo sẵn tới chỗ trở bông kết trái, trong khi luôn nhớ rằng, mệnh lệnh mà Giáo Hội nhận từ Chúa Giêsu là lo cho mọi dân nước được cứu độ (x. Cv 4,2).

Tuy nhiên cần lưu ý, khi nói đường hướng truyền giáo của LHHĐGMCA tập trung vào Nước Thiên Chúa, chắc chắn LHHĐGMCA đã ý thức để tránh điểm tiêu cực được Đức Gioan Phaolô II nêu lên trong Thông điệp SVĐCC số 17⁴, tức muốn tách rời Chúa Kitô và Giáo Hội của Người ra khỏi Nước Thiên Chúa. Trái lại, còn

Hội khát mong vương quốc ấy được thành toàn, ngập tràn hy vọng và ao ước được kết hợp Vua của mình trong vinh quang" (GH 5; xem thêm số 9)

⁴ "Có những quan điểm chủ trương nhấn mạnh đến Nước Thiên Chúa... muốn giới thiệu một Giáo Hội không nghĩ về mình nhưng chỉ lo làm chứng và phục vụ cho Nước Thiên Chúa. Người ta nói đó là một "Giáo Hội cho người khác" cũng như Đức Kitô là "một người cho người khác". Người ta phân tích trách vụ của Giáo Hội và cho rằng trách vụ đó phải được hoàn thành theo hai hướng: một mặt phải cố võ những gì người ta gọi là "những giá trị của Nước Thiên Chúa", tức là hòa bình, công lý, tự do, tình huynh đệ; mặt khác phải cố võ sự đối thoại giữa các dân tộc, các nền văn hóa, các tôn giáo, để nhờ làm phong phú lẫn nhau các yếu tố này giúp thế giới tự canh tân và luôn tiến về Nước Thiên Chúa.

Không kể những khía cạnh tích cực, những quan niệm này hàm chứa những khía cạnh tiêu cực. Trước hết những quan niệm này không nói gì về Đức Kitô... vì người ta nói, những người không có niềm tin vào Đức Kitô thì không hiểu được Đức Kitô, trong khi các dân tộc, các nền văn hóa và các tôn giáo khác nhau có thể gặp gỡ nhau chung quanh một thực tại thần linh duy nhất, dù dưới bất cứ danh hiệu nào. Cũng vì động lực đó, những quan niệm trên đề cao mâu nhiệm tạo dựng vốn được phản ánh trong các nền văn hóa và tín ngưỡng khác nhau, nhưng lại không nói gì về mâu nhiệm cứu chuộc. Đáng khác, Nước Thiên Chúa theo những quan niệm đó rút cuộc gạt Giáo Hội ra ngoài, hay đánh giá thấp Giáo Hội ... Những quan đó chỉ nhìn Giáo Hội như là một dấu chỉ, một dấu chỉ không thiếu hàm hồ" (SVĐCC 17)

nhấn mạnh hơn tới vai trò của Chúa Kitô và của Hội Thánh.

Vì thế, trong các văn kiện của các Ủy Ban Giám Mục, như UBGM về Hoạt động xã hội, UBGM về đối thoại liên tôn, UBGM về linh hoạt truyền giáo, đều nhấn mạnh tới đường hướng truyền giáo lấy Nước Thiên Chúa làm tâm điểm. Trong các văn kiện này, chúng ta thấy LHHĐGMCA cố gắng tìm ra và học hỏi những hoạt động của Thánh Thần trong lịch sử các dân tộc. Liên hiệp Hội đồng cảm nghiệm thấy rằng Nước Thiên Chúa là một thực tại đã hiện diện trong lịch sử và vượt ra ngoài biên giới của Giáo Hội. Liên Hội Đồng cũng thấy Nước Thiên Chúa đã được thiết lập không những chỉ do các tín hữu nhưng còn do những người khác nữa, đặc biệt qua việc dẫn thân chung lo cho nhân loại được cứu độ và việc thực hành đối thoại liên tôn⁵

II. Tin Mừng hóa và Tân Tin Mừng hóa

Tin mừng hóa (Evangélization), Tân Tin mừng hóa (Nouvelle évangélization) là những từ thường được dùng trong vấn đề truyền giáo. Mỗi từ đều có những sắc thái riêng và được dùng vào trong những thời đại hay những môi trường riêng. Ở đây chúng ta không muốn phân tích về từ ngữ, nhưng chỉ muốn nhắc lại những nội dung và những thực tại mà những từ này gọi lên, vì thế phải tùy hoàn cảnh và dựa vào văn mạch để hiểu chúng cho sát với thực tế.

5. Tin Mừng hóa

Tông huấn “*Loan báo Tin Mừng*” của Đức Phaolô VI đã thu tóm những điều các nghị phụ đề nghị trong Thượng Hội đồng Giám Mục năm 1972 và đã đưa ra nhận định rằng: Tin Mừng hóa là “*một thực tại phong phú, phức tạp và linh động*” (số 17). Vì thế Tông Huấn đã đưa ra một định nghĩa có tính tổng hợp: “*Tin Mừng hóa là loan báo Chúa Kitô cho những ai không biết Người, là rao giảng, dạy giáo lý, thanh tẩy và phân tác các bí tích khác*” (Ib.). Như vậy, Tin Mừng hóa bao gồm từ lời rao giảng đầu tiên cho người chưa nhận biết Chúa tới việc giáo dục đức tin cho những người đã được rửa tội, đồng thời tiếp tục hướng dẫn họ trong cuộc lữ hành trần thế bằng những công việc phụng tự và mục vụ.

Ngày nay, đối với Giáo Hội, Tin Mừng hóa chính là *mang Tin Mừng đến mọi môi trường nhân loại để biến đổi nhân loại từ bên trong*, như lời sách Khải huyền: “*Này đây Ta làm mới mọi sự*” (Kh 21,5). Việc đổi mới này phải bắt đầu từ con người, tìm cách huấn luyện lương tâm, làm sao cho những tiêu chuẩn phán đoán, những giá trị quyết định, những điều chú tâm, những đường lối suy nghĩ, những nguồn cảm hứng và những mẫu mực sống của con người được ăn khớp với Tin Mừng. Như vậy những giá trị Tin Mừng sẽ lần lần thâm nhập vào những nền văn hóa, đi đến mọi môi trường sống : chính trị, kinh tế, nghệ thuật và cả tôn giáo nữa

⁵ x. FABC Office of Evangelization, *PROCLAIM*, Year I, Nos. 7-12, July-Dec 1999, p.51

(x. LBTM 18-20).

6. Tân Tin Mừng hóa hay tái rao giảng Tin Mừng

Loan báo Chúa Kitô và Tin Mừng của Người cho những ai chưa biết là chương trình căn bản Đấng sáng lập Hội Thánh đã trao cho Hội Thánh và Hội Thánh đã thực hiện từ ngày lễ Hiện xuống tới nay. Tuy nhiên, nếu việc loan báo đầu tiên này được dành đặc biệt cho những người chưa hề nghe biết Tin Mừng hoặc cho những trẻ em, thì trong hoàn cảnh đức tin Kitô giáo bị sa sút ngày nay, việc loan báo ấy cũng trở nên cần thiết không kém cho đông đảo những người đã lãnh nhận bí tích Rửa tội, nhưng lại sống ngoài lề Giáo Hội; cho những người chất phác đã có đức tin cách nào đó nhưng lại chỉ biết lơ mơ về các nền tảng của đức tin; cho những người trí thức đang cảm thấy nhu cầu hiểu biết Đức Giêsu Kitô dưới một ánh sáng khác với những gì đã được học khi còn bé, và cho nhiều người khác nữa (x. LBTM 52). Mang Tin Mừng đến cho những loại người này, ngày nay thường gọi chung bằng cái tên là “*Tân Tin mừng hóa*”, hay “*Tái rao giảng Tin Mừng*”. Vì thế trong Thư chung ngày 19.03.1999 của Bộ Giáo Sĩ gửi cho các Hồng y và Giám Mục với tựa đề: “*Linh mục và ngàn năm thứ ba: Thầy dạy Lời Chúa, Thừa tác viên các Bí Tích và người Lãnh đạo cộng đoàn*” có nói tới việc Tân Tin Mừng hóa như sau: “*Ngày nay, nhiệm vụ truyền giáo được thực hiện cách rộng rãi trong bối cảnh tân Tin mừng hóa: tại những nơi đã có truyền thống Kitô giáo lâu đời, nhưng đời sống Kitô xem ra đã xuống dốc. Nhiệm vụ truyền giáo cũng được thực hiện trong bối cảnh tổng quát của cả nhân loại, trong đó không phải tất cả mọi người đều được nghe và hiểu lời công bố cứu độ mà Chúa Kitô mang đến.*”

Thật là một thực tại đáng buồn nhưng hiển nhiên, đó là nhiều người đã nghe nói về Chúa Kitô nhưng xem ra chỉ biết và đón nhận giáo huấn của Người như một hệ thống lề luật luân lý tổng quát chứ không phải là sự cam kết của đời sống cụ thể. Số rất đông những người đã lãnh nhận bí tích rửa tội, nhưng không bước theo Chúa Kitô và chỉ sống theo chủ nghĩa tương đối. Trong nhiều trường hợp, đức tin Kitô giáo bị giảm thiểu, chỉ còn là yếu tố văn hóa thường được giới hạn trong lãnh vực thuần túy riêng tư và không có âm vang xã hội nào, trong đời sống cá nhân cũng như quốc gia”.⁶

Anh em thân mến, để kết thúc bài này, xin anh em hãy ý thức về mệnh lệnh loan báo Tin Mừng của Chúa, bản chất truyền giáo của Giáo Hội, cũng như những thực tại liên quan tới vấn đề truyền giáo, chúng ta hãy làm cho nhiệt tình truyền giáo của chúng ta mỗi ngày được gia tăng. Hãy tích cực tham gia với mọi người, với các gia đình, các ban ngành đoàn thể trong giáo họ, giáo xứ để nỗ lực đem Chúa đến cho mọi người và làm cho mọi người trở về với Chúa. Đừng ngại khó khăn, đừng lo vất

⁶ Chương I, số 1; x. Tông huấn “*Pastores dabo vobis*”, số 46)

vả, vì chúng ta luôn có Chúa Kitô đồng hành với chúng ta, có Chúa Thánh Thần luôn
yểm trợ và hướng dẫn chúng ta, chắc chắn chúng ta sẽ thành công.

BÀI V

CÁC ĐƯỜNG LỐI TRUYỀN GIÁO

1. Tầm quan trọng của các đường lối truyền giáo

Được sai đi trình bày và thông ban tình yêu của Thiên Chúa cho hết mọi người và mọi dân tộc, Giáo Hội cảm nhận được là sau gần 2000 năm rao giảng Tin Mừng, công việc truyền giáo còn rất bao la. Thật vậy, dân số nhân loại mỗi ngày mỗi gia tăng và được qui tụ lại thành những nhóm nhất định, do những mối liên hệ bền vững của các nền văn hóa, những truyền thống tôn giáo, những mối liên hệ xã hội khác nhau. Trong những nhóm người này, có những người chưa nghe biết hay mới nghe sơ qua về Tin Mừng của Chúa Kitô, một số đã gia nhập những tôn giáo lớn, một số còn xa lạ với ý niệm về Thiên Chúa, một số khác công khai phủ nhận hoặc đôi khi còn ra mặt đả kích sự hiện hữu của Thiên Chúa. Để có thể trình bày cho tất cả những nhóm người như thế về mầu nhiệm cứu độ của Thiên Chúa và sự sống Ngài muốn thông ban cho họ, Giáo Hội phải tìm cách nhập thể vào cuộc sống của họ, phải đến với họ theo cùng một chiều hướng mà Chúa Kitô, Đấng đã nhập thể vào những hoàn cảnh xã hội và văn hóa nhất định của dân tộc mà Chúa cùng chung sống (x. AG 10).

Vậy làm sao có thể rao giảng Tin Mừng cho những nhóm người, những dân tộc với những nền văn hóa, những tập tục tôn giáo và xã hội hết sức đa dạng và khác biệt này? Đó vẫn là một thách đố luôn có tính thời sự. Giáo Hội luôn phải nghĩ tới việc tìm ra những đường lối thích hợp và hiệu quả nhất để truyền thông sứ điệp Tin Mừng cho người thời đại chúng ta, làm sao cho những đường lối ấy vừa khôn khéo vừa mạnh dạn, nhưng đồng thời cũng phải tuyệt đối trung thành với nội dung của sứ điệp Tin Mừng (x. EN 40).

Qua dòng thời gian, Giáo Hội đã sử dụng nhiều đường lối để truyền giáo, nhiều phương cách để rao giảng Tin Mừng hay Tin Mừng hóa. Tông huấn “*Loan báo Tin Mừng*” của Đức Phaolô VI (EN 40-48) trình bày 8 đường lối Phúc âm hóa⁷, Thông điệp “*Sứ vụ Đấng Cứu Chuộc*” của Đức Gioan Phaolô II (RM 41-60) nói tới 9 đường lối truyền giáo⁸, Tông huấn “*Giáo Hội tại Châu Á*” còn đưa ra thêm một vài đường lối khác (EA 24-25. 29-31. 32-41. 48), trong đó có những đường lối mà Liên hiệp các Hội đồng Giám Mục Châu Á đã nhấn mạnh suốt nhiều năm qua, đó là đường lối

7 1. Làm chứng bằng đời sống. 2. Rao giảng Chúa Giêsu Kitô. 3. Cử hành Lời Chúa. 4. Huấn giáo. 5. Sử dụng phương tiện truyền thông. 6. tiếp xúc cá nhân. 7. Cử hành các bí tích. 8. Thực hành các việc đạo đức bình dân.

8 1. Chứng tá đời sống. 2. Rao giảng Chúa Kitô. 3. Sám hối và thanh tẩy. 4. Thiết lập các Giáo hội địa phương. 5. Thiết lập các cộng đoàn giáo hội cơ bản. 6. Đem Tin Mừng hội nhập vào các nền văn hóa. 7. Đối thoại liên tôn. 8. Cổ võ sự phát triển bằng giáo dục lương tâm. 9. Đức ái, nguồn mạch và tiêu chuẩn của sứ vụ truyền giáo.

đối thoại ba chiều: Đối thoại với các nền văn hóa, với các tôn giáo và với người nghèo⁹.

Sở dĩ có nhiều đường lối truyền giáo, vì “Sứ vụ truyền giáo là một thực tại toàn bộ, nhưng lại phức tạp, có thể hoàn thành bằng nhiều cách khác nhau, trong đó một số đường lối có tầm quan trọng đặc biệt trong hoàn cảnh Giáo Hội và thế giới hiện nay”(RM 41).

Có những đường lối thiết thực với hoàn cảnh châu Á và Việt Nam hôm nay, chúng ta sẽ nói riêng ở những bài sau. Trong bài này, chúng ta chỉ nói tới 2 đường lối, mà theo các văn kiện của Toà Thánh, luôn là tiên quyết và có giá trị mọi nơi, mọi thời. Đó là chứng tá đời sống và minh nhiên rao giảng Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Chuộc duy nhất của nhân loại.

2. Loan báo Tin Mừng bằng chứng tá đời sống

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II viết: *“Lời mời gọi truyền giáo tự bản chất bắt nguồn từ lời mời gọi nên thánh. Một nhà truyền giáo chỉ đích thực là nhà truyền giáo khi dân thân sống thánh thiện ... Thật không đủ khi chúng ta chỉ nghĩ tới việc đổi mới các phương pháp mục vụ cũng như làm thế nào để tổ chức nhân sự và tài lực tốt hơn hay đào sâu nền tảng Kinh Thánh và thần học của đức tin. Phải gọi lên một sức năng động mới về sự thánh thiện nơi các nhà truyền giáo và trong cộng đoàn Kitô hữu, đặc biệt nơi những người cộng tác gần gũi nhất của các nhà truyền giáo (SVĐCC 90)*

Quả thực, như chúng ta đã xác tín, chứng tá đời sống luôn là đường lối truyền giáo hữu hiệu nhất, vì thế *“hình thức làm chứng đầu tiên chính là đời sống của người truyền giáo ... Nếu cố gắng bắt chước Vị Thầy của mình, thì người truyền giáo có bốn phận phải làm chứng theo hình thức này. Nhiều khi, đó lại là cách duy nhất để truyền giáo ... vì ‘con người thời nay tin tưởng các chứng nhân hơn là thầy dạy, tin vào kinh nghiệm hơn là bài vở, tin vào cuộc sống và hành động hơn là lý thuyết’ (SVĐCC 41). Điều này thật đúng trong bối cảnh châu Á hiện nay, nơi người ta dễ bị thuyết phục bởi một đời sống thánh thiện hơn là bởi các lý luận trí tuệ. Vì thế,*

9 Đại Hội đầu tiên của LHHĐGMCA đã đề nghị:

Đây chính là đường hướng “của một Giáo Hội đang dân thân vào cuộc đối thoại kiên trì, khiêm tốn và đầy thương yêu... với tất cả những thực tại sống động của dân tộc, nơi đó Giáo Hội đã bén rễ sâu và vui mừng nhận lịch sử và cuộc sống của dân tộc ấy như của mình. Giáo Hội tìm chia sẻ tất cả những gì thực sự thuộc về dân tộc ấy: Những kiến thức, những giá trị, những ước vọng, những tư tưởng và ngôn ngữ, những điệu hát câu hò, những hình thức nghệ thuật của nó. Hơn thế, cả những khuyết điểm, những thất bại nó đang mang ngõ hầu có thể chữa lành nó. Vì Con Thiên Chúa cũng đã mặc lấy thân phận sa ngã của con người, ngoại trừ tội lỗi, như của chính mình để giải cứu con người trong mâu nhiệm vượt qua của mình. (Tuyên bố kết thúc đại Hội I của LHHĐGMCA : Evangelization in Modern Asia, trong For all the people of Asia, vol. I, edited by Gaudencio B. Rosales DD and C.G. Arévalo SJ, Claretian Publications, 1997, số 12, tr. 14)

kinh nghiệm đức tin và kinh nghiệm về ơn Chúa Thánh Thần phải là nền tảng toàn bộ công cuộc truyền giáo”¹⁰.

Như chúng ta biết, châu Á là quê hương của các tôn giáo lớn, nơi mà mỗi người cũng như toàn thể dân chúng khao khát cái thánh thiêng, vì thế, Giáo Hội tại đây cũng được kêu mời trở nên một Giáo Hội chuyên lo trau dồi đời sống thiêng liêng, như siêng năng cầu nguyện, sống siêu thoát, thực thi công bình, bác ái, đặc biệt là tỏ lòng thương xót các linh hồn đang cần đến lòng thương xót của Chúa. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II ghi nhận: *“Sự công bình, tình bác ái và lòng thương xót phải gắn bó mật thiết với đời sống cầu nguyện và chiêm niệm đích thực. Thật vậy, chính đường lối tu đức này mới là nguồn suối của mọi công trình rao giảng Tin Mừng của chúng ta”¹¹.*

Sự thánh thiện nơi bản thân người truyền giáo không chỉ là lời mời gọi của Thiên Chúa, nhưng còn là sự chờ đợi của thế giới ngày nay, như Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI nhận định: *“Thế giới tuy có vô vàn dấu hiệu khước từ Thiên Chúa, nhưng một cách nghịch thường vẫn tìm kiếm Ngài bằng những đường nẻo bất ngờ và vẫn xót xa cần đến Ngài. Thế giới ấy đòi có những sứ giả Tin Mừng nói về một Thiên Chúa mà họ biết và gần gũi như thể họ đã từng thấy Đấng không thể thấy (x. Dt 11, 27). Thế giới đòi hỏi và chờ đợi ở chúng ta đời sống giản dị, tinh thần cầu nguyện, lòng yêu thương đối với mọi người nhất là đối với những kẻ bé mọn nghèo khó, đức vâng phục và khiêm tốn, sự siêu thoát và từ bỏ chính mình và mọi sự, không có dấu hiệu về sự thánh thiện như thế, lời chúng ta nói sẽ khó đi vào lòng con người của thời nay. Nó có thể thành vô ích và vô hiệu”¹².*

Thư chung 1999 của Bộ giáo sĩ, sau khi khuyến sử dụng cách cẩn trọng những phương pháp thích hợp mà kỹ thuật hiện đại cung ứng cho cuộc Tân Tin mừng hóa, cũng không quên nhắc nhở: *“Đừng nên quên rằng kỹ thuật không thể thay thế chứng tá của đời sống thánh thiện. Hội Thánh cần những chứng nhân đích thực truyền thông Tin Mừng trong mọi lãnh vực đời sống”¹³*

Đi vào cụ thể, Thông điệp SVĐCC nêu lên những chứng tá Tin mừng mà thế giới hôm nay dễ cảm nhận nhất, đó là *“thái độ lưu tâm đến con người và lòng bác ái đối với những người nghèo, những người nhỏ bé và những người đau khổ.... Cũng vậy, việc dân thân phục vụ hòa bình, công lý, nhân quyền, thăng tiến con người, là một chứng tá Tin Mừng, tùy nó chú ý nhiều tới con người và nhằm phát triển toàn*

¹⁰ Gioan Phaolô II, Th. Giáo Hội tại Châu Á, số 42; x. Tđ. Sứ vụ Đấng Cứu Chuộc, số 42

¹¹ Gioan Phaolô II, Th. *Giáo Hội tại Châu Á*, số 23

¹² Phaolô VI, Th. *Loan báo Tin Mừng*, số 76

¹³ Bộ Giáo Sĩ, Thư chung 19.03.1999, ch. I, số 1

diện con người đến mức nào”¹⁴

Các Kitô hữu và các cộng đoàn Kitô hữu sống đời chứng tá bằng cách hội nhập sâu xa vào đời sống và văn hóa của dân tộc mình, luôn trung thành với Tổ Quốc, với Dân tộc, trong khi vẫn giữ được sự tự do Đức Kitô đã mang đến cho họ; bằng cách không tìm vinh quang cũng như của cải vật chất, nhưng sử dụng những gì mình có để phục vụ những người nghèo khổ nhất. *“Giáo Hội và các nhà truyền giáo cũng phải nêu lên chứng tá về lòng khiêm tốn, trước hết đối với chính mình, khi dám tự kiểm thảo ở mức độ cá nhân cũng như cộng đoàn, ngõ hầu sửa chữa lại trong cung cách sống của mình những gì đi ngược với Tin Mừng và làm biến dạng dung nhan của Đức Kitô”* (SVĐCC 43)

Thiết tưởng đây là điều không ai chối cãi, trái lại rất xác tín trên lý thuyết, tuy nhiên trong thực tế nhiều khi lại lơ là hoặc chưa có can đảm hay chưa nhiệt tâm thực hiện cách quyết liệt. Hy vọng rằng, khi ý thức được sứ vụ cấp bách phải truyền giáo, phải tái Tin Mừng hóa, anh em linh mục chúng ta sẽ là những người tiên phong sử dụng đường lối truyền giáo bằng chứng tá đời sống.

3. Rao giảng Chúa Kitô luôn là việc cần thiết

Ngày nay, có một số khuynh hướng muốn hạ thấp việc loan báo đầu tiên và rõ ràng về Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ duy nhất, về đời sống và những lời giảng dạy của Người. Ngay cả trong những văn kiện của LHHĐGMCA cũng gặp thấy những lời tuyên bố có tính hàm hồ, nhiều khi nhấn mạnh quá đáng tới sự cần thiết và quan trọng của việc đối thoại liên tôn trong vấn đề truyền giáo, coi đó như là yếu tố thay thế cho việc công Bố Tin Mừng, hay như một khía cạnh khác của việc Tin Mừng hóa¹⁵. Tuy nhiên, Huấn giáo của Giáo Hội về vấn đề này rất rõ ràng. Tông huấn LBTM khẳng định: *“Không có Tin mừng hóa thực sự nếu danh thánh, lời giảng dạy, đời sống, lời hứa, triều đại, mầu nhiệm của Đức Giêsu Nadarét, Con Thiên Chúa không được loan báo. Lịch sử Giáo Hội, từ bài giảng của thánh Phêrô sáng ngày lễ Hiện xuống, luôn pha trộn và đồng hóa với lịch sử của việc loan báo này. Vào mỗi giai đoạn của lịch sử nhân loại, Giáo Hội vốn không ngừng nôn nóng với việc Tin Mừng hóa, nên chỉ có một ám ảnh là: phải ai đi loan báo mầu nhiệm Đức Giêsu? Dùng ngôn ngữ nào để loan báo mầu nhiệm này? Làm thế nào để mầu nhiệm này vang lên tới tai tất cả những ai phải nghe? Việc loan báo này – loan tin (kérygma), rao giảng hay huấn giáo – chiếm một chỗ quan trọng trong việc Tin mừng hóa, đến nỗi thường khi trở nên đồng nghĩa với việc này. Tuy nhiên nó chỉ là*

¹⁴ x. Phaolô VI, Tđ “Phát triển các dân tộc” số 21.42

¹⁵ x. Saturnino Dias, *The local Churches in mission ad Gentes in Asia*, PROCLAIM, year I, Nos 7-12, July-Dec 1999, trang 53; FABC Papers, No 92o, Seventh Plenary Assembly : Workshop Discussion guide, I. *The local churches in Asia in Mission Ad Gentes*, tr. 13-18

một khía cạnh của việc Tin mừng hóa thôi” (số 22)¹⁶

Đức Gioan Phaolô II trong thông điệp SVĐCC (số 44) giải thích về việc loan báo này như sau: *“Việc loan báo luôn có tính cách ưu tiên trong sứ vụ truyền giáo. Giáo Hội không thể tránh né mệnh lệnh minh nhiên của Đức Kitô. Giáo Hội không thể không cho con người biết Tin Mừng về việc họ được Thiên Chúa yêu thương và cứu độ”*. Ngài lấy lại lời Đức Phaolô VI đã nói trong Tông huấn LBTM (số 27) và viết tiếp: *“Việc loan báo Tin Mừng cũng luôn luôn bao hàm- như là nền tảng trung tâm, và đồng thời là chóp đỉnh năng động tính của việc loan báo – lời công bố minh bạch rằng, nơi Đức Giêsu Kitô, ơn cứu độ được ban cho mọi người như tặng phẩm do ân sủng và lòng thương xót của Thiên Chúa”*. Vì thế Ngài kết luận: *“Tất cả mọi hình thức hoạt động truyền giáo đều hướng đến lời công bố ấy, lời công bố mạc khải và dẫn đưa con người vào mầu nhiệm được giữ kín từ trước muôn đời và đã được bày tỏ nơi Đức Kitô (x. Ep 3,3-9; Cl 1,25-29), đó là mầu nhiệm trung tâm trong sứ vụ và đời sống của Giáo Hội, đồng thời tạo nên cột trụ của toàn thể việc loan báo Tin Mừng”*.

Trong Tông huấn GHCA Ngài viết tiếp: *“Không thể có việc Tin Mừng hóa thật nếu không có việc loan báo một cách rõ ràng Đức Giêsu là Chúa. Chính vì thế, để trả lời cho những lầm lẫn về bản tính đích thực của sứ mạng truyền giáo, Công Đồng Vaticanô II và Huấn quyền Giáo Hội luôn luôn nhấn mạnh tới việc phải ưu tiên giới thiệu Đức Giêsu Kitô trong hết mọi hoạt động Tin Mừng hóa... Đó chính là điều mà các thế hệ Kitô hữu đã làm trong bao nhiêu thế kỷ qua. Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã có lý mà tự hào khi nhắc lại rằng ‘nhiều cộng đoàn Kitô hữu ở châu Á đã duy trì được đức tin qua nhiều thế kỷ trong bao nghịch cảnh và đã kiên trì bám chặt vào di sản thiêng liêng này một cách anh hùng. Họ coi việc chia sẻ kho tàng vô biên này là niềm vui lớn lao và là một việc rất cấp thiết”*.

Lời Loan báo này có một vai trò trọng tâm không thể thay thế, vì nó dẫn đưa con người *“vào trong mầu nhiệm tình thương của Thiên Chúa, Đấng mời gọi con người thắt chặt những mối tương quan cá vị với Người trong Đức Kitô”* (TG 13) và mở ra con đường cho việc sám hối, đón nhận đức tin, như sự đáp trả của con người trước lời mời gọi của Thiên Chúa. Cũng như nhiệm vụ cứu độ tập trung nơi Đức Kitô, thì hoạt động truyền giáo cũng hướng tới sự công bố những mầu nhiệm của

¹⁶ Theo Tông huấn LBTM, ngoài việc làm chứng bằng đời sống và loan báo Tin Mừng, việc Tin mừng hóa còn tiến tới chỗ làm cho người nghe chấp nhận, thành tâm hối cải, trở về và bắt đầu một cuộc sống mới, để rồi chính họ lại cảm thấy nhu cầu phải ra đi loan báo Tin Mừng (xem tiếp các số 23-24).

Theo Thông điệp SVĐCĐ, thì ngoài chúng ta đời sống và việc loan báo Tin Mừng này, còn có những đường lối khác để thực hiện việc Tin mừng hóa đó là Sám hối và thanh tẩy, thiết lập các Giáo Hội địa phương, hình thành các cộng đoàn giáo hội cơ bản, làm cho Tin Mừng nhập thể vào các nền văn hóa của các dân tộc, tức hội nhập văn hóa, đối thoại với các anh em thuộc các tôn giáo khác, cổ võ sự phát triển bằng việc giáo dục lương tâm, thực thi đức bác ái (xem các số 46-60).

Người.

“Đối tượng của lời loan báo là Đức Kitô chịu đóng đinh, chết và sống lại: Người hoàn thành một cuộc giải thoát trọn vẹn và đích thực khỏi sự thống trị của sự dữ, tội lỗi và sự chết; nơi Người, Thiên Chúa ban sự sống mới, sự sống thần thiêng và vĩnh cửu. Đó là Tin Mừng làm biến đổi con người và lịch sử con người, đồng thời là Tin Mừng mà mọi dân tộc đều có quyền nghe biết.

“Lời loan báo này phải được thực hiện trong bối cảnh của cuộc sống con người và của các dân tộc đón nhận lời loan báo. Lời loan báo ấy cũng phải được thực hiện trong thái độ yêu thương và trân trọng đối với người nghe, bằng ngôn ngữ cụ thể và thích ứng với hoàn cảnh.

“Trong lời loan báo này, Chúa Thánh Thần hoạt động và thiết lập mối dây hiệp thông giữa nhà truyền giáo và các thánh giả. Đó là điều có thể thực hiện được, tùy mức độ họ cùng nhau hiệp thông với Chúa Cha nhờ Đức Kitô” (SVĐCC 44).

Vì được Giáo Hội ủy nhiệm và công bố nhân danh Giáo Hội, nên lời loan báo này không bao giờ là hành động cá nhân. Nhà truyền giáo luôn được liên kết với hoạt động loan báo Tin Mừng của toàn thể Giáo Hội bằng một mối dây vô hình nhưng chặt chẽ¹⁷.

Chính Chúa Thánh Thần sẽ làm cho lời loan báo được sinh động, khi hướng dẫn lời của nhà truyền giáo, cũng như sửa soạn tâm hồn người nghe để họ nhận biết và đón nhận chân lý. Đó chính là yếu tố mang lại cho nhà truyền giáo sự phấn khởi và lòng can đảm, hăng say, như kinh nghiệm của thánh Phaolô đã chứng tỏ: *“Tin tưởng vào Thiên Chúa của chúng tôi mà chúng tôi đã mạnh dạn rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa cho anh em, qua cuộc chiến đấu gian khổ” (1Tx 2,2). “Anh em hãy*

¹⁷ "Giáo Hội được ủy nhiệm và sai đi để Tin Mừng hóa thế giới, nhận định này phải khơi dậy trong chúng ta hai xác tín:

"Xác tín thứ nhất; Rao giảng Tin Mừng không phải là hành động cá nhân và riêng lẻ của ai hết nhưng là một hành động có tính giáo hội sâu sắc. Khi một ... chủ chăn vô danh tiểu tốt nhất, ở miền xa xôi nhất, giảng Tin Mừng, quy tụ cộng đoàn hay ban bí tích, thì dầu chỉ có một mình, người ấy cũng thực hiện một hành động của Giáo Hội và cử chỉ của người ấy chắc chắn được nối liền với việc Tin Mừng hóa của toàn thể Giáo Hội, bằng những quan hệ thể chế đã đành, nhưng còn bằng những liên kết vô hình và bằng những dây rề ngòm của trật tự ân sủng nữa ...

"Do đó, xác tín thứ hai: nếu mỗi người làm công việc Tin Mừng hóa nhân danh Giáo Hội, trong khi chính Giáo Hội cũng làm công việc ấy theo ủy nhiệm của Chúa, thì không ai làm công việc ấy là chủ tuyệt đối hành động Tin mừng hóa của mình theo cách suy nghĩ và việc làm riêng lẻ theo viễn tượng cá nhân chủ nghĩa, nhưng phải trong sự hiệp thông với Giáo Hội và các chủ chăn của mình" (Phaolô VI: Tông huấn "Loan báo Tin Mừng" số 60).

"Lời loan báo không bao giờ là một hành động cá nhân, vì được thực hiện trong sự hợp nhất với toàn thể cộng đồng giáo hội. Nhà truyền giáo hiện diện và hành động do sự ủy nhiệm, và ngay cả khi làm việc một mình, nhà truyền giáo vẫn được nối kết với hoạt động truyền giáo của Giáo Hội bằng những mối dây vô hình nhưng chặt chẽ" (Gioan Phaolô II: Thông điệp "Sứ vụ Đấng Cứu Chuộc" số 45).

cầu xin cho tôi nữa, để khi tôi mở miệng nói, thì Thiên Chúa ban Lời cho tôi, hầu tôi mạnh dạn loan báo mầu nhiệm của Tin Mừng” (Ep 6,19). Xác tín vào sức mạnh của Lời Chúa, nhà truyền giáo không bao giờ nản lòng, nhưng luôn tin tưởng và mạnh dạn công bố rằng: “Chúng tôi, cùng với Thánh Thần, xin làm chứng về tất cả những điều đó” (Cv 5,32).

